

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST

Ngày: 24 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Từ Văn Nhứt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Khuru Liên Dung;**

2. Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Kiều Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông **Danh Lê Minh Trí** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/TLST-HS ngày 29/7/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 15/4/1997; Nơi sinh: Bạc Liêu; Nơi cư trú: Số , ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P, sinh năm 1969; Con bà Trương Thị T, sinh năm 1969; Anh, chị, em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án và tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/4/2021 đến ngày 13/4/2021, bị khởi tố bị can và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Danh Chí D, sinh ngày 20/8/1994; Nơi sinh: Bạc Liêu; Nơi cư trú: Số, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh D, sinh năm 1962; Con bà Lâm Thị H, sinh năm 1971; Anh, chị, em ruột: 02 người, lớn nhất là bị can, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án và tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố bị can ngày 13/4/2021 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị cáo Trần Văn T và Danh Chí D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố về hành vi như sau:

Danh Chí D và Trần Văn T là bạn, cùng trú tại xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu. Do cần sử dụng ma túy, khoảng 18 giờ ngày 07/4/2021, Danh Chí D điều khiển xe mô tô 94K2-015.88 rủ Trần Văn T hùn tiền mua ma túy sử dụng, T đồng ý nên lên xe đi cùng với D. Khi đến hẻm không số, đường Hòa Bình, khóm 6, phường 7, thành phố Bạc Liêu thì dừng lại rồi D đưa cho T số tiền 220.000 đồng và T hùn 40.000 đồng để đi mua ma túy, còn D thì ngồi trên xe canh đường. Lúc này, Trần Văn T đi bộ vào trong hẻm gặp một người thanh niên (*không rõ nhân thân*) hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 260.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, Trần Văn T cầm bịch ma túy đi trở ra nói cho D biết rồi lên xe cho D chở về nhà để tìm nơi sử dụng. Khi đang lưu thông trên đường Ninh Bình, thuộc khóm 3, phường 2, Tp. Bạc Liêu, thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bạc Liêu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Qua kiểm tra, thu giữ trên tay trái của Trần Văn T có 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín, có nếp miệng, gần chỗ nếp miệng có đường viền màu xanh, kích thước 1,7cm x 2,5cm, bên trong bịch nylon có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn T và Danh Chí D đồng thời tạm giữ các tang vật có liên quan. Qua làm việc, Danh Chí D và Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số: 49/KLGD-PC09, ngày 12/4/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận: “Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong gói nylon (kí hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng 0,29227 gam”.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu các bị cáo Trần Văn T và Danh Chí D đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 81/CT-VKSTPBL, ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố: Trần Văn T và Danh Chí D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn T 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ ngày 07/4/2021 đến ngày 13/4/2021.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Danh Chí D 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,26320 gam và các vỏ phong bì, bao gói (được chứa trong phong bì niêm phong số 49/GĐ-2021).

Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Văn T và Danh Chí D vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 xét xử vắng mặt các bị cáo Trần Văn T và Danh Chí D.

[3] Căn cứ lời khai trong giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo thống nhất và phù hợp với lời khai khác của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ ngày 07/4/2021, trên đường Ninh Bình, thuộc khóm 3, phường 2, Tp. Bạc Liêu, bị cáo Trần Văn T và Danh Chí D có hành vi tàng trữ trái phép 0,29227 gam chất ma túy, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang.

Xét thấy, Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích và cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội

[5] Xét thấy: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Trần Văn T và Danh Chí D theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Danh Chí D có ông nội là ông Danh Lập được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,26320 gam và các vỏ phong bì, bao gói (được chứa trong phong bì niêm phong số 49/GĐ-2021) cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho Trần Văn T (*do không rõ nhân thân*) nên chưa làm việc được, giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý khi có đủ căn cứ.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T, Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát 94K2-015.88. Quá trình điều tra xác định, do Danh Chí D mượn của Lâm Trường và khi cho mượn xe 94K2-015.88 thì anh Trường không biết việc Danh Chí D đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô 94K2-015.88 cho anh Trường là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** và bị cáo **Danh Chí D** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 13/4/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Danh Chí D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng

0,26320 gam và các vỏ phong bì, bao gói (được chứa trong phong bì niêm phong số 49/GĐ-2021).

(Hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 7 năm 2021)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKS thành phố Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THA Dân sự Tp. Bạc Liêu;
- Công an thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Từ Văn Nhút